

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định thu phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính
"Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Căn cứ Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII - Kỳ họp thứ 18 "Về việc quy định thu các
khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh";

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5097/TTr-STC ngày
31/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Mức thu phí, tỷ lệ trích để lại các chợ trên địa bàn thành phố Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí quy định trên cơ sở khung mức thu phí do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (Thực hiện theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực về kinh tế - xã hội cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí).

2. Mức thu phí chợ Minh Thành thị xã Quảng Yên, thực hiện theo Văn bản số 5936/UBND-TM4 ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh; chợ Cốc (phường Phong Cốc) thực hiện theo văn bản số 6923/UBND-TM4 ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

3. Mức thu phí chợ của các địa bàn còn lại.

3.1 Đối với chợ có tổ chức đấu giá mức thu điểm kinh doanh: Mức thu phí chợ là mức giá trúng đấu giá.

3.2 Đối với chợ không tổ chức đấu giá mức thu điểm kinh doanh (Mức thu phí chợ) như sau:

a) Trường hợp bán hàng cố định:

a.1- Mức thu quy định tại Phụ lục số 1.

a.2- Giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định địa danh cụ thể theo mức phí từng loại vị trí quy định ở Phụ lục số 1 cho phù hợp thực tế.

b) Trường hợp bán hàng lưu động tại khu vực chợ: Mức thu quy định tại Phụ lục số 2.

Điều 2. Đối tượng nộp phí và cơ quan, tổ chức thu phí.

1/ Đối tượng nộp phí :

a) Đối với trường hợp bán hàng cố định: Các hộ kinh doanh đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ.

b) Đối với trường hợp bán hàng lưu động tại khu vực chợ: Người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ.

2/ Cơ quan, tổ chức thu phí: Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Quản lý, sử dụng các khoản thu phí chợ.

Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm niêm yết công khai mức thu phí tại địa điểm thu phí; Tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền phí theo quy định. Cụ thể:

1/ Đối với những chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng:

Những chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng, khoản thu phí chợ là khoản thu của Ngân sách nhà nước, Ban quản lý chợ được trích một phần từ số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí. Ban quản lý chợ có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại vào ngân sách Nhà nước.

Tỷ lệ trích (%) để lại cho các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí và tỷ lệ (%) nộp ngân sách Nhà nước đối với phí chợ quy định tại Phụ lục số 3.

2/ Đối với những chợ không do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc do Nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho doanh nghiệp để kinh doanh khai thác và quản lý chợ thì khoản phí thu được là doanh thu của đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Đơn vị quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí sau khi đã nộp thuế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015 và thay thế quy định thu phí chợ tại các Quyết định: số 311/2008/QĐ-UBND ngày 29/01/2008, số 2491/2009/QĐ-UBND ngày 19/8/2009, số 132/2010/QĐ-UBND ngày 14/01/2010, số 2015/2010/QĐ-UBND ngày 07/7/2010, số 3478/2010/QĐ-UBND ngày 19/11/2010, số 322/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011, 1916/2012/QĐ-UBND ngày 01/8/2012, số 2992/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011, số 2547/2013/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 5. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- V0, V1, TM2, TM4;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TM4.

34b-T064.4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành

**PHỤ LỤC 1****Mức thu phí chợ đối với điểm bán hàng cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh***(Kèm theo Quyết định số 3376/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014**của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

STT	Địa bàn thu phí	Nội dung	Mức thu (đồng/m ² /tháng)
I	TP Hạ Long		
1	Chợ Hạ Long I		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	200.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	180.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	160.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	140.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	120.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 6	100.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 7	90.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 8	80.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 9	70.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 10	60.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	50.000
2	Chợ Hạ Long II		
	Tầng 1		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	156.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	143.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	130.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	117.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	91.000
	Tầng 2		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	132.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	121.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	110.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	99.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	77.000
3	Trung tâm thương mại Bãi Cháy (chợ Vườn Đào)		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	160.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	140.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	110.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	100.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	80.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 6	75.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	70.000
4	Chợ Hồng Hà		

 www.ThuVienPhapLuac.VN
 Tel: 84-8-3930-3279
 LawSoft



Khu chợ chính			
Tầng trệt			
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		130.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		120.000
	Vị trí kinh doanh còn lại		75.000
Tầng 1			
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		156.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		143.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3		130.000
	Vị trí kinh doanh còn lại		117.000
Tầng 2			
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		132.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		121.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3		110.000
	Vị trí kinh doanh còn lại		99.000
Khu ki ốt ngoài nhà			
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		92.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		85.000
	Vị trí kinh doanh còn lại		75.000
4	Chợ Cột 3		
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		120.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		100.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3		98.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4		85.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5		80.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 6		75.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 7		70.000
	Vị trí kinh doanh còn lại		65.000
5	Chợ Hà Lâm		
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		120.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		85.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3		84.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4		78.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5		70.000
	Vị trí kinh doanh còn lại		60.000
6	Chợ Hà Tu, Sa Tô		
	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất		120.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2		110.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3		100.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4		95.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5		90.000
	Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 6		85.000

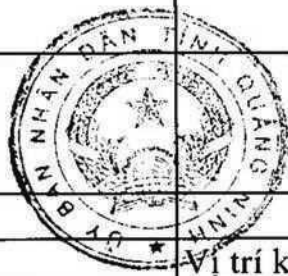
www.ThuVienPhapLuat.VN
Tel: 84-8-3950 5279
LAWSON



		Vị trí kinh doanh còn lại	80.000
7	Chợ phường Cao Thôn	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	50.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	30.000
8	Chợ phường Hà Phong	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	45.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	40.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	25.000
9	Chợ phường Giếng Đáy (chợ Ba Lan, Giếng Đáy), Chợ Hà Khẩu	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	30.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	20.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	10.000
10	Chợ phường Hà Trung, Việt Hưng, Đại Yên	Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	20.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	15.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	10.000
II	Thị xã Quảng Yên		
1	Chợ Rừng	Chuyển đổi mô hình hoạt động của Ban Quản lý chợ Rừng theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí	
	Nhà chợ chính		
	Tầng 1		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	60.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	45.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	40.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	35.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	30.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	25.000
	Tầng 2		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	35.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	30.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	25.000
	Tầng 3		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	25.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	20.000
	Nhà chợ phụ		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	35.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	30.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	25.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	20.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	15.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	10.000

LawSOL * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2	Chợ Minh Thành		Văn bản số 5936/UBND- TM4 ngày
3	Chợ Cốc		văn bản số 6923/UBND- TM4 ngày
4	Chợ các phường, xã		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	8.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	6.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	4.000
III Huyện Đông Triều			
1	Chợ trung tâm Mạo Khê, chợ Cột		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	30.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	25.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	20.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	15.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	10.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	5.000
2	Chợ các phường, xã		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	10.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	7.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	5.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	3.000
IV Huyện Hoành Bồ			
1	Chợ Trới		
	Chợ chính		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	30.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	25.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	22.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	18.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	10.000
	Ki ốt		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	35.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	30.000
	Ngoài sân chợ có mái che		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	22.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	15.000
		Vị trí khác (các hộ dân tự xây dựng)	10.000
2	Chợ xã Thống Nhất		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	4.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	2.000
3	Chợ các xã còn lại		

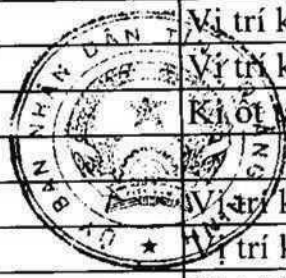




		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	3.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	2.000
V	Huyện Vân Đồn		
1	Chợ Cái Rồng		20.000
2	Chợ các xã		5.000
VI	Huyện Tiên Yên		
1	Chợ Trung tâm huyện		
	Tầng 1		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	40.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	35.000
	Tầng 2		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	30.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	25.000
	Nhà chợ phụ		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	40.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	35.000
2	Chợ các xã		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	6.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	5.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	3.000
VII	Huyện Ba Chẽ		
1	Chợ Trung tâm huyện		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	13.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	11.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	9.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	7.000
2	Chợ các xã		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	4.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	3.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	2.000
VIII	Chợ Bình Liêu		
1	Chợ thị trấn mới		
	Nhà chợ chính		
	Tầng trệt		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	50.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	40.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	30.000
	Tầng I		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	60.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	50.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	40.000
	Tầng II		

www.ThuVienPhapLuat.VN
Tel: +84-8-3930 3279
LawS.Oil

		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	60.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	50.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	40.000
	Nhà chợ thực phẩm		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	60.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	50.000
2	Chợ Hoàn Mô		21.000
3	Chợ Đồng Văn		16.000
4	Chợ các xã còn lại		6.000
IX	Huyện Đầm Hà		
1	Chợ Trung tâm Đầm Hà		
	Nhà chợ chính		
	Tầng 1		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	110.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	105.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	90.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	80.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	70.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 6	60.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	50.000
	Tầng 2		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	90.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	85.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	75.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	65.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 5	55.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	40.000
	Nhà chợ phụ		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	85.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	70.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	60.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 4	50.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	40.000
	Vị trí còn lại của chợ		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	40.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	30.000
2	Chợ các xã		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	5.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	3.000
X	Huyện Hải Hà		
1	Chợ trung tâm Hải Hà		
	Nhà chợ chính 3 tầng		



Tầng 1			
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	115.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	110.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	95.000
		Ki ốt tầng 1	100.000
Tầng 2			
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	95.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	90.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	80.000
Tầng 3			
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	90.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	80.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	60.000
Khu ki ốt			
Ki ốt A+B			
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	115.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	110.000
Ki ốt C+D			
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	110.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	95.000
Khu chợ phụ			
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	85.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	60.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	45.000
2	Chợ Đường Hoa, chợ Bắc Phong Sinh		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi	7.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	5.000
3	Chợ các xã còn lại		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi	5.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	3.000
XI	Huyện Cô Tô		
1	Chợ trung tâm huyện		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	20.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	15.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 3	10.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	5.000
2	Chợ các xã		
		Vị trí kinh doanh thuận lợi nhất	6.000
		Vị trí kinh doanh thuận lợi thứ 2	4.000
		Vị trí kinh doanh còn lại	2.000

Lawsoft.vn
 Tel: +84-8-9950-3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

**PHỤ LỤC 2**

Mức thu phí chợ đối với điểm bán hàng lưu động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Kèm theo Quyết định số: 3376/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị dưới 100.000đồng	đồng/lượt/ngày	1.000
2	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ 100.000đồng đến 200.000đồng	đồng/lượt/ngày	2.000
3	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ trên 200.000đồng đến 400.000đồng	đồng/lượt/ngày	3.000
4	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ trên 400.000đồng đến 500.000đồng	đồng/lượt/ngày	4.000
5	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ trên 500.000đồng đến 600.000đồng	đồng/lượt/ngày	5.000
6	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ trên 600.000đồng đến 700.000đồng	đồng/lượt/ngày	6.000
7	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ trên 700.000đồng đến 800.000đồng	đồng/lượt/ngày	7.000
8	Hàng hóa đem vào chợ một lần có giá trị từ trên 800.000đồng	đồng/lượt/ngày	8.000
9	Đối với xe ô tô chờ hàng bán không thường xuyên, không cố định tại chợ		
9.1	Giá trị hàng hóa trên xe đến 5 triệu đồng	đồng/phương tiện/ngày	50.000
9.2	Giá trị hàng hóa trên xe trên 5 triệu đồng	đồng/phương tiện/ngày	100.000

Ghi chú:

Mức phí trên tính cho 01 lượt hàng đem vào chợ bán trong ngày, nhưng tổng số tiền phí chợ đối với người bán hàng lưu động không quá 8.000 đồng, xe bán hàng lưu động trong một ngày không quá 100.000 đồng.

PHỤ LỤC 3

Tỷ lệ trích để lại (%) cho các đơn vị thu phí chợ
(Kèm theo Quyết định số: 3376/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

ST T	Đơn vị quản lý chợ	Tỷ lệ trích để lại (%)	Ghi chú
A	Chợ loại I		
I	Khu vực thành phố		
1	Thành phố Hạ Long		
	Chợ Hạ Long I	55	Ban quản lý chợ
2	Thành phố Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái		
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái quy định tỷ lệ % trích để lại cho các chợ trên địa bàn địa phương theo phân cấp tại Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh		
II	Khu vực thị xã (Thị xã Quảng Yên)		
1	Chợ Rừng (Chuyển đổi mô hình hoạt động của Ban Quản lý chợ Rừng theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí theo QĐ số 6038/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND thị xã Quảng Yên)		Ban quản lý chợ tự cân đối thu chi
III	Khu vực các huyện		
1	Huyện Đông Triều		
	Chợ Cột	65	Ban quản lý chợ
	Chợ Mạo Khê	55	Ban quản lý chợ
2	Huyện Hoành Bồ		
	Chợ Trới	80	Ban quản lý chợ
3	Huyện Vân Đồn		
	Chợ Cái Rồng	80	Ban quản lý chợ
4	Huyện Tiên Yên		
	Chợ Trung tâm huyện Tiên Yên	<80	Theo kết quả trúng thầu

B	Chợ loại II		
1	Huyện Đầm Hà		
	Chợ trung tâm Đầm Hà	80	Ban quản lý chợ
2	Huyện Hải Hà		
	Chợ Bắc Phong Sinh	100	Ban quản lý chợ
3	Huyện Bình Liêu		
	Chợ Thị trấn mới	90	Ban Quản lý chợ
	Chợ Hoàn Mô	100	Ban Quản lý chợ
	Chợ Đồng Văn	100	Ban Quản lý chợ
C	Chợ thuộc phường, thị trấn, xã quản lý		
1	Chợ thuộc UBND phường quản lý	35	
2	Chợ thuộc UBND xã quản lý	50	